TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1982; thường trú: Số 35/25 đường L, khu phố C, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1983; thường trú: Số 35/25 đường L, khu phố C, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương;

(*Anh Nguyễn Văn Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Đặng Thị T vắng mặt không lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau rồi tiến tới hôn nhân. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã S1, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 22/01/2013. Sau khi kết hôn anh Y và chị T sinh sống tại Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cụ thể: Bất đồng quan điểm,

không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng, hiện không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm để xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân được hơn 02 năm. Nay, anh Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Đặng Thị T*: Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, lấy lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 24/6/2020, Tòa án xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn Y và chị Đặng Thị T tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường h và được cung cấp như sau*: Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án anh Nguyễn Văn Y không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường H tiến hành hòa giải. Đồng thời, Hội liên hiệp phụ nữ phường H, thành phố A cũng không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Nguyễn Văn Y và chị Đặng Thị T. Vì vậy, về tình trạng quan hệ hôn nhân, nghề nghiệp, nguyên nhân mẫu thuẫn giữa anh, chị Hội liên hiệp phụ nữ phường H không biết được.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/7/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Nội dung:

[2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y và chị Đặng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã S1, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 22/01/2013, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Y xác định quá trình chung sống hai anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có sự đồng cảm, mỗi người có một cuộc sống riêng. Nay anh Y không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập chị Đặng Thị T có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Y. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Y và chị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, anh Y yêu cầu được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Y và chị T không có con chung nên không Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Y đối với bị đơn chị Đặng Thị T về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Y được ly hôn với chị Đặng Thị T (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do UBND phường S, thị xã S1, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/01/2013).

1.2 Về con chung: Đương sự khai không có con chung.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003971 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương